

Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện trong môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật cấp Trung học phổ thông (Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

Nguyễn Thị Việt Hà

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
52 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam
Email: hanv1973@yahoo.com

TÓM TẮT: *Giáo dục giới tính cho học sinh là vấn đề đã được đề cập đến từ lâu. Tuy nhiên, ở Việt Nam, với quan niệm Á Đông, vấn đề giới tính và tình dục là những vấn đề nhạy cảm. Người lớn thường có xu hướng né tránh hoặc giải thích không đầy đủ khi thanh thiếu niên thắc mắc về những vấn đề này, dẫn đến việc họ phải tự tìm hiểu và đã gây ra những hậu quả khôn lường. Thực tế cho thấy, giới tính và tình dục là vấn đề khoa học cần phải được giáo dục sớm cho học sinh, đặc biệt với lứa tuổi học sinh trung học phổ thông - lứa tuổi đã có sự phát triển về thể chất và xúc cảm giới tính, để các em có nhận thức đúng đắn và đưa ra những quyết định phù hợp về vấn đề này. Để học sinh tiếp cận với vấn đề này một cách toàn diện, giáo dục giới tính và tình dục cần được lồng ghép vào một số môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tiếp cận với chương Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện trong chương trình, các nội dung giáo dục giới tính tình dục toàn diện cần giáo dục cho học sinh theo hướng dẫn quốc tế và xác định khả năng cũng như các yêu cầu cần đạt về giáo dục giới tính và tình dục toàn diện trong các chủ đề của môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật cấp Trung học phổ thông theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.*

TỪ KHÓA: **Giáo dục; giới tính; tình dục; toàn diện; trung học phổ thông.**

→ Nhận bài 29/3/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 14/7/2020 → Duyệt đăng 30/8/2020.

1. Đặt vấn đề

Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện (GDGTTDTD) đóng vai trò cốt lõi trong quá trình chuẩn bị hành trang cho học sinh (HS) để có cuộc sống an toàn, hiệu quả trong một thế giới mà HIV/AIDS, các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STI), có thai ngoài ý muốn, bạo lực trên cơ sở giới và bất bình đẳng giới vẫn gây ra những nguy hại nghiêm trọng đối với sức khỏe của các em. Hầu như rất ít các em nhận được sự chuẩn bị cần thiết để có thể tự chủ và đưa ra những quyết định có cơ sở về các mối quan hệ của mình một cách tự do và có trách nhiệm. Có nhiều bằng chứng cho thấy, GDGTTDTD giúp các em hình thành các kiến thức, thái độ và kỹ năng đúng đắn và phù hợp với lứa tuổi; Các giá trị tích cực, bao gồm tôn trọng quyền con người, bình đẳng giới và đa dạng giới; Các thái độ và kỹ năng phù hợp góp phần gây dựng các mối quan hệ an toàn, lành mạnh và tích cực. GDGTTDTD cũng quan trọng ở chỗ có thể giúp các em suy ngẫm về các chuẩn mực xã hội, giá trị văn hoá và quan niệm truyền thống để hiểu rõ và kiểm soát tốt hơn các mối quan hệ với bạn bè đồng lứa, cha mẹ, giáo viên, những người lớn tuổi khác và rộng ra là cộng đồng nơi các em sinh sống.

Lứa tuổi HS trung học phổ thông (THPT) đã có sự phát triển về thể chất và xúc cảm giới tính. Các em đã có

những rung cảm đầu đời. Theo nhiều nghiên cứu, độ tuổi bắt đầu sinh hoạt tình dục của thanh thiếu niên Việt Nam ngày càng có xu hướng sớm hơn. Theo thống kê của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình, tỉ lệ nạo phá thai lứa tuổi vị thành niên ở Việt Nam đang ở mức báo động, cao nhất trong các nước Đông Nam Á. Vì vậy, việc GDGTTDTD cho HS THPT là vấn đề cấp thiết, giúp giảm thiểu những hậu quả không mong muốn xảy ra.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số thuật ngữ

2.1.1. Giới tính

Giới tính được hiểu là: Các đặc điểm sinh học (về di truyền, nội tiết và giải phẫu) dùng để phân loại một cá nhân là nam hoặc nữ hoặc giới tính khác.

2.1.2. Tình dục

Tình dục là năng lực giới tính, thể chất, tâm lí và sinh dục, bao gồm mọi khía cạnh đặc trưng của nam giới và nữ giới. Tình dục là một khái niệm có nội hàm rộng, vừa phản ánh mối quan hệ giới tính, vừa chứa đựng những yếu tố hữu hình và ẩn giấu của cá nhân. Trong tiếng Việt, tình dục còn được gọi là tình dục khi chỉ đề cập tới mối quan hệ giới tính.

2.1.3. Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện

GDGTTDTD là một quy trình dạy và học lồng ghép trong chương trình GD về các khía cạnh nhận thức, tâm lí, thể chất và xã hội của giới tính và tình dục. GDGTTDTD hướng tới trang bị cho trẻ em và thanh, thiếu niên các kiến thức, kĩ năng, thái độ và giá trị cần thiết để giúp các em: Nhận thức được sức khoẻ, lợi ích và giá trị con người của bản thân mình; Hình thành các mối quan hệ xã hội và quan hệ tình dục trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau; Nhận thức được lựa chọn của mình ảnh hưởng tới bản thân và người khác như thế nào; Nhận thức cũng như đảm bảo việc nắm giữ các quyền của mình.

Toàn diện: GDGTTDTD tạo cơ hội cho người học tiếp nhận thông tin về giới tính và tình dục một cách toàn diện, chính xác, dựa trên minh chứng và phù hợp với lứa tuổi. GDGTTDTD đề cập tới những vấn đề sức khoẻ tình dục - sức khoẻ sinh sản. Ví dụ: Đặc điểm giải phẫu và chức năng của hệ sinh dục; Dậy thì và kinh nguyệt; Quá trình sinh sản, các biện pháp tránh thai hiện đại, việc có thai và sinh con; Các bệnh lây truyền qua đường tình dục (STI), trong đó có HIV/AIDS. GDGTTDTD bao trùm tất cả các chủ đề quan trọng mà người học cần biết, bao gồm những chủ đề có thể mang tính nhạy cảm tại một số môi trường xã hội và văn hoá. GDGTTDTD góp phần thúc đẩy quyền lợi của người học khi giúp các em nâng cao kĩ năng phân tích, kĩ năng giao tiếp và các kĩ năng sống khác cần thiết cho sức khoẻ và lợi ích cá nhân liên quan tới: giới tính, tình dục, quyền con người, các mối quan hệ lành mạnh và tôn trọng lẫn nhau giữa gia đình và giữa các cá nhân, các giá trị bản thân và giá trị phổ quát, chuẩn mực văn hoá và xã hội, bình đẳng giới, không phân biệt đối xử, hành vi tình dục, bạo lực và bạo lực trên cơ sở giới, sự đồng thuận và bất khả xâm phạm về cơ thể, lạm dụng tình dục và các hủ tục có hại khác như tảo hôn và cưỡng ép kết hôn và cắt bỏ bộ phận sinh dục nữ. “Toàn diện” cũng dùng để chỉ phạm vi và chiều sâu các chủ đề và nội dung được truyền tải một cách nhất quán tới người học theo thời gian trong suốt quá trình học tập của các em, thay vì các biện pháp can thiệp hoặc các bài học một lần duy nhất.

2.2 Nguyên tắc lồng ghép giáo dục giới tính và tình dục toàn diện

2.2.1. Nguyên tắc đảm bảo tính chính xác, khoa học và cập nhật

Việc lồng ghép GDGTTDTD vào các môn học/hoạt động GD trong Chương trình GD phổ thông (GDPT) cần đảm bảo tính khoa học. Các nội dung về GDGTTDTD cần chính xác, cập nhật về mặt khoa học, các thuật ngữ sử dụng phải mang tính khoa học.

2.2.2. Nguyên tắc đảm bảo tính phù hợp

Việc lồng ghép GDGTTDTD vào các môn học/hoạt động GD trong Chương trình GDPT cần quán triệt nguyên tắc đảm bảo tính phù hợp. Cụ thể là:

- Đảm bảo phù hợp với mục tiêu GD của chương trình, phù hợp với mục tiêu GD của từng môn học, góp phần thực hiện mục tiêu GD toàn diện người học.

- Đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí của HS. Mỗi lứa tuổi, trẻ em có những đặc điểm phát triển tâm - sinh lí khác nhau. Vì vậy, việc lựa chọn các nội dung GDGTTDTD cho mỗi lớp/cấp học cần phù hợp với sự phát triển tâm - sinh lí của HS.

- Đảm bảo phù hợp với đặc trưng môn học/hoạt động GD. Mỗi môn học/hoạt động GD có những đặc trưng riêng, có thể mạnh riêng trong việc GDGTTDTD. Vì vậy, khi lựa chọn các nội dung GDGTTDTD lồng ghép trong môn học cần phải phù hợp với đặc trưng của từng môn học/hoạt động GD.

- Đảm bảo phù hợp với văn hoá địa phương, phù hợp với tôn giáo. Mỗi địa phương, mỗi dân tộc có những đặc trưng văn hoá khác nhau. Mỗi tôn giáo lại có những chuẩn mực khác nhau về vấn đề giới tính và tình dục. Vì vậy, các nội dung GDGTTDTD lồng ghép vào chương trình các môn học/hoạt động GD cần đảm bảo phù hợp với văn hoá địa phương, văn hoá dân tộc, phù hợp với chuẩn mực của từng tôn giáo.

2.2.3. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn

Các nội dung về GDGTTDTD được lựa chọn lồng ghép trong các môn học/hoạt động GD cần tăng cường tính hành dụng, tính thực tiễn nhằm rèn luyện cho HS kĩ năng vận dụng kiến thức vào việc tìm hiểu và giải quyết ở mức độ nhất định một số vấn đề về GDGTTDTD, đáp ứng đòi hỏi từ thực tế cuộc sống của HS.

2.2.4. Nguyên tắc đảm bảo tính chính thể

Việc lồng ghép GDGTTDTD vào các chủ đề/bài học trong các môn học/hoạt động GD cần đảm bảo tính chính thể, không phá vỡ cấu trúc chủ đề/bài học, không ôm đồm quá nhiều nội dung, gây nặng nề cho bài học. Cần căn cứ vào yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học trong chương trình môn học/hoạt động GD để xác định các nội dung GDGTTDTD cho phù hợp. Tránh việc đưa quá nhiều nội dung không gắn với yêu cầu cần đạt của chủ đề/bài học làm biến dạng cấu trúc chủ đề/bài học và gây quá tải.

2.3. Nội dung giáo dục giới tính và tình dục toàn diện

Theo tài liệu Hướng dẫn quốc tế về GD giới tính và tình dục do các tổ chức Liên hiệp quốc xuất bản năm 2018, GDGTTDTD được thể hiện thông qua tám lĩnh vực chính, có mức độ quan trọng như nhau với mỗi quan hệ tương hỗ và được thiết kế để dạy song song với nhau. Các lĩnh vực chính tiếp tục được phân chia thành từ hai đến năm chủ đề. Các lĩnh vực được lặp lại ở các lớp với mức độ phức tạp ngày càng cao, cung cấp thông tin dựa trên kiến thức đã học trước đó theo cách tiếp cận dạng xoắn ốc (xem Bảng 1):

Bảng 1: Tám lĩnh vực về GDGTTD

Lĩnh vực chính 1: Các mối quan hệ	Lĩnh vực chính 2: Giá trị, quyền, văn hoá và tính dục	Lĩnh vực chính 3: Nhận thức về giới	Lĩnh vực chính 4: Bạo lực và cách giữ an toàn
<p>Chủ đề: Gia đình Tình bạn, tình yêu và các mối quan hệ tình cảm Sự bao dung, hoà nhập và tôn trọng Cam kết gắn bó lâu dài và làm bố/làm mẹ.</p>	<p>Chủ đề: Giá trị và tính dục. Quyền con người và tính dục. Văn hoá, xã hội và tính dục.</p>	<p>Chủ đề: Nguồn gốc xã hội của giới và các chuẩn mực giới. Bình đẳng giới, khuôn mẫu và định kiến. Bạo lực trên cơ sở giới.</p>	<p>Chủ đề: Bạo lực. Quyền đồng ý, quyền riêng tư và quyền bất khả xâm phạm cơ thể Sử dụng an toàn công nghệ thông tin truyền thông.</p>
Lĩnh vực chính 5: Kĩ năng đảm bảo sức khoẻ và hạnh phúc	Lĩnh vực chính 6: Cơ thể con người và sự phát triển của cơ thể con người	Lĩnh vực chính 7: Tính dục và hành vi tình dục	Lĩnh vực chính 8: Sức khoẻ tình dục và sinh sản
<p>Chủ đề: Chuẩn mực và ảnh hưởng của bạn đồng lứa đối với hành vi tình dục. Ra quyết định. Kĩ năng giao tiếp, từ chối và đàm phán. Kiến thức về phương tiện truyền thông và tính dục. Tìm kiếm sự giúp đỡ và hỗ trợ.</p>	<p>Chủ đề: Đặc điểm giải phẫu và chức năng sinh lí của hệ sinh dục. Sinh sản. Tuổi dậy thì. Hình ảnh cơ thể.</p>	<p>Chủ đề: Giới tính, tính dục và chu kì tình dục. Hành vi tình dục và phản ứng tình dục.</p>	<p>Chủ đề: Mang thai và biện pháp tránh thai. Định kiến, chăm sóc, chữa trị và hỗ trợ người mắc HIV/AIDS. Nhận thức, nhận diện và giảm thiểu rủi ro mắc STI và HIV.</p>

Bảng 2: Các yêu cầu cần đạt về GDGTTD

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt trong chương trình	Các lĩnh vực GDGTTD có khả năng lồng ghép	Yêu cầu cần đạt về GDGTTD trong nội dung chương trình
10	Pháp luật Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam	<p>- Nêu được: + Khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội. + Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam.. + Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật. - Phân tích, đánh giá được việc thực hiện pháp luật trong một số tình huống thực tiễn; phê phán các hành vi vi phạm pháp luật.</p>	Lĩnh vực 2: Giá trị, quyền, văn hoá và tính dục Chủ đề (CD): Quyền con người và tính dục	<p>Người học có thể: - Phân tích được một số quy định của pháp luật trong các văn bản luật (Luật Hôn nhân và gia đình, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới,...), liên quan đến tảo hôn và cưỡng ép kết hôn, các biện pháp phẫu thuật mang tính cưỡng ép đối với trẻ lười tình, cưỡng ép triệt sản, tuổi đồng thuận, bình đẳng giới, xu hướng tính dục, bản dạng giới, phá thai, hiếp dâm, xâm hại tình dục, buôn bán nô lệ tình dục; khả năng tiếp cận các dịch vụ sức khoẻ tình dục và sinh sản và các quyền sinh sản; - Mô tả được các hành vi vi phạm quyền con người ảnh hưởng tới sức khoẻ tình dục và sinh sản; - Thực hiện và vận động người khác cùng thực hiện những quyền liên quan tới sức khoẻ tình dục và sinh sản; - Tôn trọng những quyền con người liên quan tới sức khoẻ tình dục và sinh sản.</p>
10	Hiến pháp Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam	<p>- Nêu được: + Khái niệm, đặc điểm, vị trí của Hiến pháp Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam. + Nội dung cơ bản của Hiến pháp Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 về chính trị, kinh tế, văn hoá, GD, khoa học, công nghệ, môi trường; quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; bộ máy nhà nước. - Thực hiện nghĩa vụ tuân theo Hiến pháp bằng những hành vi cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.</p>	Lĩnh vực 2: Giá trị, quyền, văn hoá và tính dục CD: Quyền con người và tính dục	<p>Người học có thể: - Hiểu rõ những cách thức đẩy quyền con người liên quan tới sức khoẻ tình dục và sinh sản đối với bạn bè, gia đình, trong trường học và cộng đồng; - Có những hành động thúc đẩy những quyền liên quan tới sức khoẻ tình dục và sinh sản; - Ý thức được tại sao cần thúc đẩy các quyền con người liên quan tới sức khoẻ tình dục và sinh sản và quyền quyết định về vấn đề sinh sản mà không bị phân biệt đối xử, cưỡng ép và bạo lực.</p>

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt trong chương trình	Các lĩnh vực GDGTTDTĐ có khả năng lồng ghép	Yêu cầu cần đạt về GDGTTDTĐ trong nội dung chương trình
		- Phê phán hành vi vi phạm Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.		
10	Chuyên đề HT: Tình yêu, hôn nhân, gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được thế nào là tình yêu chân chính và một số điều cần tránh trong tình yêu. - Nêu được khái niệm hôn nhân và các quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn. - Nêu được khái niệm gia đình và các chức năng của gia đình. - Nêu được những điểm cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta hiện nay. - Trình bày được các yếu tố xây dựng gia đình hạnh phúc. - Xác định được trách nhiệm của các thành viên trong mối quan hệ gia đình. - Thực hiện được trách nhiệm của bản thân trong gia đình. 	Lĩnh vực 1: Các mối quan hệ Chủ đề: Gia đình Chủ đề: Tình bạn, tình yêu và các mối quan hệ tình cảm Chủ đề: Cam kết gắn bó lâu dài và làm bố/làm mẹ	Người học có thể: <ul style="list-style-type: none"> - So sánh đặc điểm của mối quan hệ lành mạnh và không lành mạnh; - Nhận diện những người lớn đáng tin cậy và biết cách tìm kiếm sự giúp đỡ nếu các em đang trong một mối quan hệ không lành mạnh; - Ý thức được tình dục không phải là một yêu cầu bắt buộc để thể hiện tình yêu; - Biết cách tránh các mối quan hệ tình dục không lành mạnh; - Phân loại các nhu cầu thể chất, cảm xúc, kinh tế, sức khỏe và GD của trẻ em và các trách nhiệm liên quan của bố mẹ; - Đánh giá những lợi ích và thách thức của hôn nhân và cam kết gắn bó lâu dài; - Ý thức được tầm quan trọng của các mối quan hệ lành mạnh trong việc làm bố/làm mẹ.
10	Chuyên đề HT: Một số vấn đề về pháp luật hình sự	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm, các nguyên tắc của pháp luật hình sự và nội dung cơ bản của pháp luật hình sự liên quan đến người chưa thành niên. - Nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật hình sự trong các tình huống đơn giản thường gặp. - Nêu được ý kiến phân tích, đánh giá trong thảo luận, tranh luận về một số vấn đề đơn giản, thường gặp liên quan đến pháp luật hình sự. - Tích cực, chủ động vận động người khác chấp hành các quy định của pháp luật hình sự. 	Lĩnh vực 2: Giá trị, quyền, văn hoá và tình dục Chủ đề: Quyền con người và tính dục	Người học có thể: <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được một số nội dung của pháp luật hình sự liên quan đến các biện pháp phẫu thuật mang tính cưỡng ép đối với trẻ lưỡng tính, cưỡng ép triệt sản, phá thai, hiếp dâm, xâm hại tình dục, buôn bán nô lệ tình dục; - Mô tả được các hành vi vi phạm pháp luật hình sự liên quan đến quyền con người, sức khỏe tình dục và sinh sản; - Chấp hành và vận động người khác chấp hành các quy định của pháp luật hình sự liên quan tới sức khỏe tình dục và sinh sản; - Tôn trọng những quyền con người liên quan tới sức khỏe tình dục và sinh sản.
11	Quyền bình đẳng của công dân	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các quy định cơ bản của pháp luật về: <ul style="list-style-type: none"> + Quyền bình đẳng của công dân trước pháp luật (bình đẳng về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lí). + Bình đẳng giới trong các lĩnh vực. + Quyền bình đẳng giữa các dân tộc, tôn giáo. - Nhận biết được ý nghĩa của quyền bình đẳng của công dân đối với đời sống con người và xã hội. - Đánh giá được các hành vi vi phạm quyền bình đẳng của công dân trong các tình huống đơn giản cụ thể của đời sống thực tiễn. - Thực hiện được quy định của pháp luật về quyền bình đẳng của công dân. 	Lĩnh vực 3: Nhận thức về giới Chủ đề: Nguồn gốc xã hội của giới và chuẩn mực giới Chủ đề: Bình đẳng giới, khuôn mẫu và định kiến giới	Người học có thể: <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các ví dụ về định kiến giới đối với nam giới, phụ nữ và những người có xu hướng tính dục và bản dạng giới khác; - Nhận thức được định kiến giới của bản thân và của người xung quanh có thể gây tổn thương tới người khác; - Nhận diện ảnh hưởng của bất bình đẳng giới và mất cân bằng quyền lực đối với hành vi tình dục và rủi ro cưỡng ép, xâm hại tình dục và bạo lực trên cơ sở giới; - Biết tìm kiếm sự giúp đỡ hoặc hỗ trợ người khác nếu bị cưỡng ép, xâm hại tình dục hoặc bạo lực trên cơ sở giới.
11	Một số quyền tự do cơ bản của công dân	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về: <ul style="list-style-type: none"> + Quyền bất khả xâm phạm về thân thể. + Quyền được pháp luật bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm. + Quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở. + Quyền được bảo đảm an toàn và bí mật thư tín, điện thoại, điện tín. 	Lĩnh vực 4: Bạo lực và cách giữ an toàn Chủ đề: Quyền đồng thuận, quyền riêng tư và quyền bất khả xâm phạm cơ thể	Người học có thể: <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được thế nào là quyền riêng tư và bất khả xâm phạm về cơ thể; - Thể hiện suy nghĩ của các em về quyền riêng tư và bất khả xâm phạm về cơ thể;

Lớp	Nội dung chương trình	Yêu cầu cần đạt trong chương trình	Các lĩnh vực GDGTTDTD có khả năng lồng ghép	Yêu cầu cần đạt về GDGTTDTD trong nội dung chương trình
		<ul style="list-style-type: none"> + Quyền và nghĩa vụ công dân về tự do ngôn luận, báo chí và tiếp cận thông tin. + Quyền và nghĩa vụ công dân về tự do tín ngưỡng và tôn giáo. - Nhận biết được hậu quả của hành vi vi phạm quyền tự do của công dân. - Hiểu được trách nhiệm của HS trong thực hiện các quyền tự do của công dân. - Phân tích, đánh giá được hành vi vi phạm quyền tự do của công dân trong một số tình huống đơn giản. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền tự do của công dân bằng những hành vi cụ thể, phù hợp. 		<ul style="list-style-type: none"> - Ý thức được mỗi người đều có quyền riêng tư và bất khả xâm phạm về cơ thể; tôn trọng quyền riêng tư và bất khả xâm phạm về cơ thể của người khác.
12	Quản lí thu, chi trong gia đình	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là quản lí thu, chi trong gia đình. - Giải thích được sự cần thiết phải quản lí thu, chi trong gia đình. - Đánh giá được thói quen chi tiêu và các mục tiêu tài chính của gia đình. - Tham gia lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch thu, chi hợp lí trong gia đình. 	Lĩnh vực 3: Nhận thức về giới Chủ đề: Bình đẳng giới, khuôn mẫu và định kiến giới	<p>Người học có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được những định kiến giới về quản lí thu, chi trong gia đình. - Nhận thức được bình đẳng giới về quản lí thu, chi trong gia đình. - Thực hiện bình đẳng giới về quản lí thu, chi trong gia đình. - Tôn trọng và thúc đẩy bình đẳng giới trong gia đình.
12	Quyền, nghĩa vụ của công dân về văn hóa, xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và gia đình, học tập, bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ, đảm bảo an sinh xã hội, bảo vệ di sản văn hoá, môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Tự giác thực hiện các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân về văn hoá, xã hội bằng những hành vi phù hợp. - Phân tích, đánh giá được các hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ của công dân trong một số tình huống đơn giản thường gặp về văn hoá, xã hội; nhận biết được tác hại, hậu quả của hành vi vi phạm quyền và nghĩa vụ công dân về văn hoá, xã hội. 	Chủ đề 5: Các kĩ năng đảm bảo sức khoẻ và hạnh phúc CĐ: Ra quyết định	<p>Người học có thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số nội dung của pháp luật quy định những gì thanh, thiếu niên có thể và không thể làm liên quan đến hành vi tình dục (Ví dụ, tuổi đồng ý quan hệ, tiếp cận các dịch vụ y tế bao gồm các biện pháp tránh thai, kiểm tra STI/HIV, quan hệ tình dục đồng giới); - Đánh giá được các hệ quả pháp lí có thể có của những quyết định liên quan đến tình dục; - Ý thức được tầm quan trọng của việc hiểu biết quyền của mình khi đánh giá quyết định liên quan đến tình dục.

2.4. Khả năng lồng ghép nội dung giáo dục giới tính tình dục toàn diện theo Hướng dẫn kĩ thuật quốc tế trong chương trình môn Giáo dục Kinh tế và Pháp luật cấp Trung học phổ thông
(Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)

Môn GD Kinh tế và Pháp luật giữ vai trò chủ đạo trong việc giúp HS hình thành, phát triển ý thức và hành vi của người công dân. Thông qua các bài học về kinh tế, pháp luật, môn học góp phần bồi dưỡng cho HS những phẩm chất chủ yếu và năng lực cốt lõi của người công dân, đặc biệt là tình cảm, niềm tin, nhận thức, cách ứng xử phù hợp với chuẩn mực đạo đức và quy định của pháp luật, có kĩ năng sống và bản lĩnh để học tập, làm việc và sẵn sàng thực hiện trách nhiệm công dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

Môn GD Kinh tế và Pháp luật ở cấp THPT là môn học

lựa chọn theo nguyện vọng và định hướng nghề nghiệp của HS. Nội dung chủ yếu của môn học là học vấn phổ thông, cơ bản về kinh tế, pháp luật phù hợp với lứa tuổi; mang tính ứng dụng, thiết thực đối với đời sống và định hướng nghề nghiệp sau THPT của HS. Các nội dung GD đạo đức và kĩ năng sống được lồng ghép trong chương trình, giúp HS nhận thức đúng và thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm công dân. Ở mỗi lớp 10, 11, 12, những HS có định hướng theo học các ngành GD Chính trị, GD Công dân, Kinh tế, Hành chính, Pháp luật, ... hoặc có sự quan tâm, hứng thú đối với môn học được chọn học một số chuyên đề học tập. Các chuyên đề này nhằm tăng cường kiến thức về kinh tế, pháp luật và kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đáp ứng sở thích, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp của HS.

Có thể thấy, mục tiêu của môn GD Kinh tế và Pháp luật có những điểm khá tương đồng với mục đích GD tổng thể của lĩnh vực GDGTTTĐTD, đó là “trang bị cho trẻ em và thanh, thiếu niên kiến thức, thái độ và kỹ năng giúp các em đảm bảo sức khỏe, hạnh phúc và nhân phẩm của bản thân; Biết nghĩ tới hạnh phúc của người khác bị ảnh hưởng bởi các lựa chọn cá nhân; Hiểu và hành động dựa trên quyền con người và tôn trọng quyền của người khác” [1]. Môn GD Kinh tế và Pháp luật ở THPT và GDGTTTĐTD đều hướng đến hoàn thiện nhân cách con người - ở môn GD Kinh tế và Pháp luật với tư cách một công dân có trách nhiệm, còn ở lĩnh vực GDGTTTĐTD với tư cách những cá nhân có cuộc sống khỏe mạnh, hạnh phúc, biết tôn trọng quyền của mọi người và tự tôn trọng mình.

Với đặc trưng của môn học, môn GD Kinh tế và Pháp luật có nhiều chủ đề có khả năng lồng ghép các nội dung

GDGTTTĐTD như: quyền con người và tính dục, các mối quan hệ, nhận thức về giới, bạo lực và cách giữ an toàn, ... (xem Bảng 2).

3. Kết luận

GDGTTTĐTD là vấn đề cấp thiết cần phải GD cho HS THPT để giúp các em sống an toàn và khỏe mạnh, trong thời đại thông tin bùng nổ như hiện nay. Trong bối cảnh Chương trình GD phổ thông mới (2018) đã ban hành, GDGTTTĐTD không thể là một môn học độc lập trong chương trình, vì vậy việc lồng ghép các nội dung GDGTTTĐTD trong một số môn học và HĐGD là việc làm khả thi để GD cho HS. Để việc GDGTTTĐTD có hiệu quả, Bộ GD&ĐT cần có sự chỉ đạo và triển khai đồng bộ việc lồng ghép GDGTTTĐTD từ việc biên soạn sách giáo khoa đến việc triển khai thực hiện Chương trình GD phổ thông 2018 trong các nhà trường phổ thông.

Tài liệu tham khảo

- [1] UNESCO, (2018), Tài liệu *Hướng dẫn kỹ thuật quốc tế về giáo dục giới tính và tình dục toàn diện*.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông*, Chương trình tổng thể.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Giáo dục công dân*.
- [4] MOET (VNIES) - UNFPA - UNICEF - UNESCO, (2019), *Tài liệu Hướng dẫn về giáo dục giới tính tình dục toàn diện trong Chương trình Giáo dục Trung học cơ sở và Trung học phổ thông 2018*.
- [5] Nguyễn Thị Việt Hà, (2020), *Giáo dục giới tính và tình dục toàn diện trong môn Đạo đức cấp Tiểu học (Chương trình Giáo dục phổ thông 2018)*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 24.

COMPREHENSIVE EDUCATION ON SEX AND SEXUAL ISSUES IN SUBJECT OF ECONOMIC AND LEGAL EDUCATION UNDER THE NEW GENERAL EDUCATION CURRICULUM 2018

Nguyen Thi Viet Ha

The Vietnam National Institute of Educational Sciences
52 Lieu Giai, Ba Dinh district, Hanoi city, Vietnam
Email: hanv1973@yahoo.com

ABSTRACT: *Sex education for students is a long-standing issue, however, due to the Asian perception of sex and sexual issues are sensitive, adults tend to avoid or give inadequate explanations to adolescents' questions about these issues that leads to unpredictable consequences by youths' self-learning in Vietnam. In fact, sex is a scientific issue that needs to be educated early for children, especially high school students who have physical and emotional sexual development, towards preparing proper awareness of sex and making appropriate decisions on this issue. Sexual education should be integrated into a number of schooling subjects and educational activities to provide a comprehensive accessibility to learners. Based on the 2018 curriculum, the article clarified the meaning of some terms; a list of principles for integrating comprehensively sex and sexual education in the curriculum; comprehensively sex and sexual education content adapted international guidelines as well as the abilities and requirements of comprehensively sex and sexual education in topics of Economic and Legal education at high school level.*

KEYWORDS: *Educartion; sex; sexuality; comprehensive; High school education.*